FORD RANGER

PHIÊN BẢN MỚI

READY SET Ford™

Uy lực dẫn đầu trên Ranger Wildtrak

Động cơ 3.0L Turbo V6 vận hành mạnh mẽ cùng dải hộp số 10 cấp và chế độ lái tùy chọn chính là những yếu tố để Ranger Mới là chiếc xe bán tải mạnh mẽ nhất thị trường.

Động cơ
3.0L Turbo V6 Lion
Công suất: 250 PS
Mô men xoắn: 600 Nm

Mạnh mẽ và Bền bỉ với Ranger XLS

Bản lĩnh bứt phá từ khối động cơ 2.0L Turbo cùng hộp số tự động 10 cấp mới giúp xe vận hành êm ái, mượt mà và tiết kiệm nhiên liệu.

Động cơ
2.0L Turbo Diesel
Công suất: 170 PS
Mô men xoắn: 405 Nm

Ranger Wildtrak

Ngoại thất độc đáo, vận hành đỉnh cao. Nội thất độc bản cùng các tính năng công nghệ tiên tiến nâng tầm trải nghiệm.

Ranger XLS

Mạnh mẽ gánh vác công việc, ấm áp gắn kết gia đình. Ranger XLS Mới là sự giao thoa hoàn hảo của tính đa năng, cùng bạn tự tin chinh phục muôn phương.

Lưới tản nhiệt
Thiết kế lưới tản nhiệt độc đáo với dải màu cam tạo điểm nhấn.

Đèn Matrix LED
Công nghệ Matrix LED tự động điều chỉnh góc chiếu, chống chói cho xe ngược chiều.

Bậc lên xuống phía sau
Trèo lên hay bỏ đồ vào thùng xe một cách an toàn và dễ dàng.

Cụm đèn hậu LED
Thiết kế hiện đại, trẻ trung và mạnh mẽ.

Thiết kế nội thất riêng biệt

Nội thất Ranger Wildtrak mang thiết kế đặc trưng với tone màu đen kết hợp với đường chỉ cam tương phản đặc biệt, ghế da được thêu chữ "Wildtrak" màu cam cùng những trang bị hiện đại giúp đáp ứng mọi nhu cầu của người lái.

Chế độ Lái

Lựa chọn một trong 6 chế độ lái giúp xe vận hành tốt nhất khi di chuyển trên các mặt địa hình, điều kiện đường sá khác nhau: Normal (Bình thường), Eco (Tiết kiệm), Tow Haul (Kéo và chở nặng), Mud Ruts (Bùn lầy), Sand (Cát sỏi), và Slippery (Trơn trượt).

*Các chế độ lái có sẵn tùy thuộc theo từng phiên bản

Gài cầu điện tử tự động

Chuyển đổi gài cầu tự động phù hợp với địa hình trên Wildtrak 3.0L bằng chế độ 4A.

Cần số Điện tử

Công nghệ lái thế hệ mới được ứng dụng trên Ranger Wildtrak giúp bạn lái xe an toàn hơn và luôn tự tin kiểm soát chiếc xe của mình với tính năng Cần số Điện tử.

Hệ thống kiểm soát áp suất lốp

Cung cấp dữ liệu áp suất lốp theo thời gian thực giúp ngăn ngừa tình trạng nổ lốp và kéo dài tuổi thọ lốp.

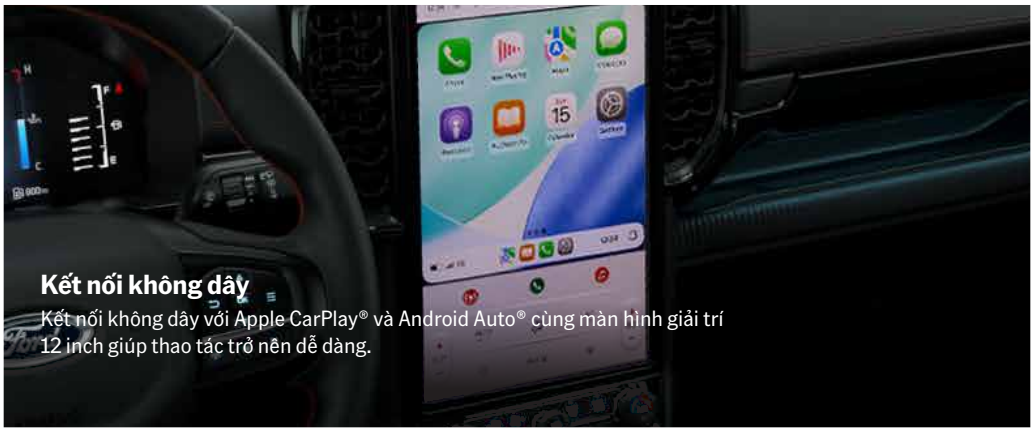

Kết nối không dây

Kết nối không dây với Apple CarPlay® và Android Auto® cùng màn hình giải trí 12 inch giúp thao tác trở nên dễ dàng.

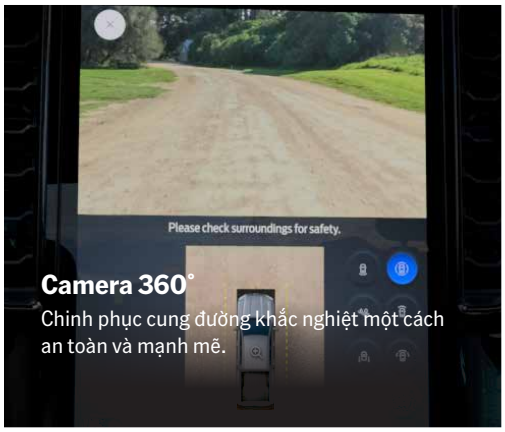

Camera 360°

Chinh phục cung đường khắc nghiệt một cách an toàn và mạnh mẽ.

Công nghệ Hỗ trợ Người lái

Hệ thống Kiểm soát Tốc độ Thông minh và Hệ thống Hỗ trợ Duy trì Làn đường

Tính năng kiểm soát hành trình trang bị trên Ranger Mới đã được tối ưu hóa thông minh hơn cho những hành trình dài và các cung đường cao tốc có mật độ giao thông cao hơn giúp bảo vệ an toàn tối đa cho người sử dụng.

Hệ thống Cảnh báo Va chạm Cao cấp

Ranger có thể cảnh báo những va chạm có thể xảy ra với các phương tiện và người đi bộ phía trước hay khi xe rẽ tại các giao lộ. Nếu nguy cơ va chạm có thể xảy ra và bạn không kịp phản ứng, hệ thống phanh sẽ tự động kích hoạt, giúp giảm thiểu va chạm.

Hệ thống Hỗ trợ Đánh lái Tránh va chạm

Nếu hệ thống cảnh báo va chạm trên xe nhận biết kể cả khi phanh vẫn có khả năng xảy ra va chạm, Ranger sẽ tăng trợ lực lái (không hỗ trợ đánh lái) giúp tài xế đánh lái tránh nhẹ nhàng hơn, giảm thiểu khả năng va chạm.

Hệ thống Hỗ trợ Phanh khi Lùi xe

Ranger có thể phát hiện chướng ngại vật, người đi bộ hoặc một phương tiện cắt ngang phía sau xe của bạn. Hệ thống sẽ phát ra âm thanh cảnh báo và nếu bạn không kịp phản ứng, hệ thống sẽ kích hoạt phanh để giảm thiểu va chạm.

7 túi khí

Bạn đang lái một chiếc bán tải mạnh mẽ không đồng nghĩa với việc chiếc xe của bạn không được trang bị các túi khí an toàn như trên dải sản phẩm SUV của Ford. Ranger có 7 túi khí, bảo vệ tối đa cho tất cả hành khách trên xe dù ngồi ở bất kỳ vị trí nào.

Hệ thống đèn LED Ma trận Chống chói Thông minh

Đèn pha LED Ma trận trang bị trên Ranger Wildtrak có khả năng tự động cân bằng góc chiếu sáng và điều chỉnh cường độ của chùm đèn pha để chống chói cho các phương tiện đi ngược chiều.

- Các tính năng hỗ trợ người lái được trang bị trên xe chỉ mang tính trợ giúp, không thể thay thế sự tập trung, đánh giá và ý thức lái xe an toàn của người lái.
  Tính năng có thể không hoạt động trong một số điều kiện tốc độ, thời tiết và đường sá. Vui lòng tham khảo thêm và tuân thủ các thông tin trong sách hướng dẫn sử dụng kèm theo xe.
- Hệ thống phanh Chủ động Khẩn cấp chỉ có thể hỗ trợ giảm thiểu nguy cơ tai nạn khi xe vận hành với vận tốc 5 – 80km/h.
- Hệ thống Cảnh báo lệch làn chỉ hoạt động khi xe chạy ở tốc độ trên 65 km/h với đường nhiều làn xe và vạch kẻ đường rõ rệt.

Trải nghiệm Chủ sở hữu Ranger Mới

Kết nối mọi lúc, mọi nơi

Ford Ranger được trang bị một modem kết nối với ứng dụng Ford, cho phép bạn có thể kết nối với chiếc xe mọi lúc, mọi nơi.

Với ứng dụng Ford cài đặt trên điện thoại, bạn có thể xác định được vị trí xe, khởi động, mở/khóa xe, làm mát hoặc làm ấm trước khoang xe từ xa.

- START — Khởi động/Dừng động cơ với tính năng Làm mát trước khoang xe từ xa
- Khóa/ Mở khóa xe từ xa
- Xác định Vị trí xe
- Tình trạng xe

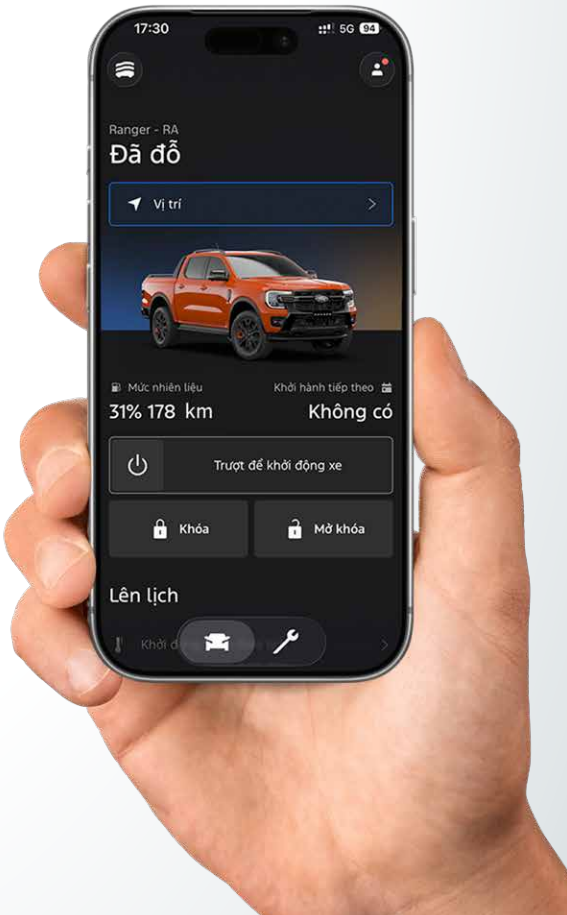

- Kết nối với ứng dụng Ford
- Khám phá chiếc xe Ford của bạn
- Dịch vụ Cho mượn xe
- Đặt lịch Dịch vụ Trực tuyến
- Dịch vụ sửa chữa lưu động
- Dịch vụ Hỗ trợ Cứu hộ Ford 24/7
- Dịch vụ Nhận & Giao xe tận nơi
- Chuyên gia sản phẩm Ford
- 60 EXPRESS SERVICE MINUTES GUARANTEED — Dịch vụ Bảo dưỡng nhanh 60 phút

Vui lòng liên hệ với Đại lý để biết thêm chi tiết về điều kiện áp dụng.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ MỞ RỘNG:

Ford Protect®

Ford Protect®	**THẺ MUA DẦU (NHỚT) VÀ LỌC DẦU** Oil Save Pack
Ford Protect®	**BẢO HÀNH MỞ RỘNG** Extended Warranty
Ford Protect®	**BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ** Schedule Service Plan

BẢO HÀNH

5 năm / 150.000 KM

Là chủ sở hữu xe Ford, bạn nhận được gói Bảo hành tiêu chuẩn lên tới 5 năm hoặc 150.000 km tùy theo điều kiện nào tới trước tính từ ngày xuất hóa đơn VAT.

Ford Ensure

CHƯƠNG TRÌNH DỊCH VỤ HỢP TÁC BẢO HIỂM CỦA FORD

Nâng tầm trải nghiệm sở hữu Ford cùng dịch vụ bảo hiểm từ các đối tác uy tín.
An tâm, thuận tiện với đặc quyền tối ưu.

Phụ tùng chính hãng
Xe được sửa chữa tại Đại lý Ford, với phụ tùng chính hãng và kỹ thuật viên do Ford đào tạo.

Tiết kiệm
Mức giá cạnh tranh cùng quyền lợi tốt hơn.

Xử lý khiếu nại kịp thời
Giải quyết khiếu nại dễ dàng và hiệu quả.

Bảo lãnh sửa chữa
Tất cả Đại lý Ford đều có bảo lãnh sửa chữa từ các đối tác bảo hiểm

Tất cả trong một
Đại lý Ford sẵn sàng hỗ trợ tất cả các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm.

Tái tục
Gia hạn hợp đồng ngay lập tức.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

RANGER WILDTRAK+XLS

	RANGER XLS 2.0L 4×2 AT	RANGER XLS 2.0L 4×4 AT	RANGER WILDTRAK 2.0L 4×4 AT	RANGER WILDTRAK 3.0L 4×4 AT
Động cơ & Tính năng Vận hành / Power and Performance				
• Loại cabin / Cab Style	Cabin kép / Double cab			
• Động cơ / Engine Type	Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi			Turbo Diesel 3.0L V6 Lion
	Trục cam kép, có làm mát khí nạp / DOHC, with Intercooler			
• Dung tích xi lanh / Displacement (cc)	1996			2993
• Công suất cực đại (PS/vòng/phút) / Max Power (PS/rpm)	170 (125 KW) / 3500			250 (183.8 KW) / 3250
• Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút) / Max torque (Nm/rpm)	405 / 1750-2500			600 / 1750-2250
• Tiêu chuẩn khí thải / Emision Level	EURO 5 (Nhiên liệu: Dầu DO 0,001S-V / Dầu sinh học Euro 5 lên đến B20) / EURO 5 (Fuel: Diesel Oil 0,001S-V / Euro 5 Biodiesel up to B20)			
• Hệ thống truyền động / Drivetrain	Một cầu chủ động / 4×2	Hai cầu chủ động / 4×4	Hai cầu chủ động / 4×4	Hai cầu chủ động / 4×4
• Gài cầu điện / Shift - on - fly	Không / Without	Có / With	Có / With	Có / With
• Kiểm soát đường địa hình / Terrain Management system	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Khóa vi sai cầu sau / Rear e-locking Differential	Không / Without	Có / With	Có / With	Có / With
• Hộp số / Transmission	Số tự động 10 cấp / 10 Speeds AT	Số tự động 10 cấp / 10 Speeds AT	Số tự động 10 cấp / 10 Speeds AT	Số tự động 10 cấp điện tử / 10 Speeds AT E-Shifter
• Trợ lực lái / Assisted Steering	Trợ lực lái điện / EPAS			
Kích thước / Dimensions				
• Dài x Rộng x Cao / Length x Width x Height (mm)	5346 × 1918 × 1884			
• Khoảng sáng gầm xe / Ground Clearance (mm)	219			
• Chiều dài cơ sở / Wheel Base (mm)	3270			
• Bán kính vòng quay tối thiểu / Min Turning Radius (mm)	6350			
• Dung tích thùng nhiên liệu / Fuel Tank Capacity (L)	85.8		80	
Hệ thống treo / Suspension System				
• Hệ thống treo trước / Front Suspension	Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lo xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn thủy lực / Independent springs, anti-roll bar & tubular double acting dampers			
• Hệ thống treo sau / Rear Suspension	Loại nhíp lá với ống giảm chấn thủy lực / Rigid leaf springs with double acting dampers			
Hệ thống phanh / Brake system				
• Phanh trước / Front Brake	Phanh Đĩa / Disc brake			
• Phanh sau / Rear Brake	Tang trống / Drum brake	Tang trống / Drum brake	Phanh Đĩa / Disc brake	Phanh Đĩa / Disc brake
• Cỡ lốp / Tire Size	255 / 70 R16	255 / 70 R16	255 / 65 R18	255 / 65 R18
• Bánh xe / Wheel	Vành hợp kim 16" / Alloy 16"	Vành hợp kim 16" / Alloy 16"	Vành hợp kim 18" / Alloy 18"	Vành hợp kim 18" / Alloy 18"
Trang thiết bị an toàn / Safety Features				
• Túi khí phía trước / Driver & Passenger Airbags	Có / With			
• Túi khí bên / Side Airbags	Có / With			
• Túi khí rèm dọc hai bên trần xe / Curtain Airbags	Có / With			
• Túi khí đầu gối người lái / Knee Airbag	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Camera	Camera lùi / Rear View Camera	Camera lùi / Rear View Camera	Camera 360 / Camera 360	Camera 360 / Camera 360
• Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Parking Aid Sensor	Không / Without	Không / Without	Cảm biến trước & sau / Front & Rear sensor	Cảm biến trước & sau / Front & Rear sensor
• Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử / ABS & EBD	Có / With			
• Hệ thống Cân bằng điện tử / Electronic Stability Program (ESP)	Có / With			
• Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc / Hill Launch Assist	Có / With			
• Hệ thống Hỗ trợ đổ đèo / Hill Descent Assist	Không / Without	Có / With	Có / With	Có / With
• Hệ thống Kiểm soát hành trình / Cruise Control	Có / With	Có / With	Tự động / Adaptive Cruise Control	Tự động / Adaptive Cruise Control
• Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang / BLIS with Cross Traffic Alert	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Hệ thống Cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường / LKA and LDW	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Hệ thống Cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước / FCW and AEB	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Hệ thống Kiểm soát áp suất lốp / TPMS	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Hệ thống Chống trộm / Anti theft System	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
Trang thiết bị ngoại thất / Exterior				
• Đèn phía trước / Headlamp	Kiểu LED / LED Headlamp	Kiểu LED / LED Headlamp	Kiểu LED / LED Headlamp	LED Matrix, tự động chống chói / Matrix LED, Auto High Beam
• Đèn chạy ban ngày / Daytime Running Lamp	Có / With			
• Gạt mưa tự động / Auto Rain Wiper	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Đèn sương mù / Front Fog Lamp	Có / With			
• Gương chiếu hậu bên ngoài / Side Mirror	Điều chỉnh điện, gập điện / Power Adjust, Fold			
• Giá nóc và thanh thể thao / Roof rail & Sport Bar	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
Trang thiết bị bên trong xe / Interior				
• Khởi động bằng nút bấm / Power Push Start	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Chìa khóa thông minh / Smart Keyless Entry	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Điều hoà nhiệt độ / Air Conditioning	Tự động 2 vùng / Dual Electronic ATC			
• Vật liệu ghế / Seat Material	Nỉ / Cloth		Da tổng hợp / Vinyl Leather	
• Tay lái / Steering Wheel	Thường / Base		Da tổng hợp / Vinyl Leather	
• Ghế lái trước / Front Driver Seat	Chỉnh tay 6 hướng / 6 way Manual		Chỉnh điện 8 hướng / 8 way Power	
• Ghế sau / Rear Seat Row	Ghế băng gập được có tựa đầu & tựa tay / Folding Bench with Head rests & Arm rest			
• Gương chiếu hậu trong / Rear View Mirror	Chỉnh tay 2 chế độ ngày/đêm / Manual Adjust		Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày/đêm / Electrochromatic Mirror	
• Cửa kính điều khiển điện / Power Window	Có (1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống kẹt cho hàng ghế trước) / With (one-touch UP & DOWN on front seat and with antipinch)			
• Hệ thống âm thanh / Audio System	AM/FM, MP3, USB, Bluetooth, 4 loa (speakers)		AM/FM, MP3, USB, Bluetooth, 6 loa (speakers)	
• Hệ thống SYNC® / SYNC® System	Điều khiển giọng nói SYNC® 4A / Voice Control SYNC® 4A			
	Màn hình TFT cảm ứng 12" / 12" Touch Screen			
• Bảng đồng hồ tốc độ / Instrument Cluster	Màn hình 8" / 8" Screen			
• Sạc không dây / Wireless Charging	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Nguồn điện 400W (220V) / Pro Power Onboard™ 400W	Không / Without	Không / Without	Có / With	Có / With
• Điều khiển âm thanh trên tay lái / Audio Control on Steering Wheel	Có / With	Có / With	Có / With	Có / With

Các Màu Cơ Bản

Wildtrak

Trắng | Xám | Bạc Ánh Kim | Cam | Đen

XLS

Đỏ | Xám | Trắng | Bạc Ánh Kim | Trắng Tuyết | Ghi Ánh Thép | Bạc | Đen

**Những chi tiết kỹ thuật và màu sắc trong tài liệu có thể được sửa đổi không báo trước. Ảnh chụp và màu sắc xe có thể khác với thực tế. Không phải tất cả màu sắc đều có sẵn ở trên mọi phiên bản. Liên hệ với đại lý Ford để biết thêm thông tin về màu sắc xe. Thông số về kích thước và khả năng vận hành dựa trên kết quả đo lường của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

PHỤ KIỆN CHÍNH HÃNG

Ốp bậc cửa

Mặt ca lăng chữ Ford

Thanh thể thao

Chữ Ranger trên mui xe

Ốp đèn

Lều trên nóc xe ô tô

Cam hành trình - Mozhu S3 Cam trước

Nắp thùng cuộn điện

Vè che mưa - 1 set 4 chiếc